TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST Ngày: 29-11-2019 *"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng .

Các Hội thẩm nhân dân: .Ông Nguyễn Văn Bạn và ông Phạm Phúc Ân.

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân tHnh phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở nH văn hóa khu dân cư Lôi Động, phường Cộng Hòa, tòa án nhân dân tHnh phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn ",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu dân cư HG cũ, phường HT, thành phố C, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).

- ***Bị đơn:*** Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số nhà 14, đường AN, khu dân cư TH 1, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Đoàn Văn H và chị Phạm Thị Thu H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30-8-2010 tại UBND xã Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.Trước khi kết hôn với nhau anh chị đều đã ly hôn. Sau khi cưới anh chị về chung sống tại nhà của chị H tại số 14, đường AN, khu dân cư TH 1, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân chính là do vợ chồng không cùng quan điểm phát triển kinh tế, chị H thường kiểm soát cuộc sống cũng như công việc của anh thêm nữa chị

H nghi ngờ anh không chung thủy do vậy vợ chỗng liên tục cãi nhau không tin tưởng nhau.Từ khi ly thân anh và chị H không còn quan tâm đến nhau, anh thỉnh thoảng có đến thăm con nhưng gia đình chị H không cho gặp.Vợ chồng không còn tình cảm với nhau và cũng không thể hàn gắn tình cảm. Anh đề nghị được giải quyết ly hôn với chị H.

Chị H trình bày mâu thuẫn vợ chồng từ ngày 30-4-2016. Nguyên nhân chính là do anh H không chung thủy, theo dư luận có quan hệ và sinh sống với người phụ nữ khác tại Móng Cái. Anh chị ly thân từ đó đến nay, trong thời gian đó anh H không về thăm vợ con, cũng không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh H xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Anh H và chị H có 01 con chung là cháu Đoàn Phương Thảo, sinh ngày 11-8-2011 hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh H đề nghị được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H đã đến tòa án trình bày bản tự khai, sau đó vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho chị H được biết. Chị H không đến tòa án tham gia tố tụng. Do vậy tòa án không tiến hành ghi lời khai của chị H, không hòa giải được vụ án.

Biên bản ghi lời khai ông Đoàn Văn V (bố đẻ anh H) trình bày : Anh H và chị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Trước khi kết hôn với nhau anh H và chị H đã từng ly hôn. Anh chị sống chung hạnh phúc được mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị H không chịu về nhà chồng chung sống, chỉ thích sống ở nhà mẹ đẻ, không quan tâm gì đến công việc của gia đình nhà chồng. Ngày Tết, ngày giỗ chị H chỉ về ăn uống xong lại đi. Anh chị ly thân được khoảng 3 năm. Anh H đi làm ăn ở Móng Cái, chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh H xin ly hôn, ông đề nghị tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị H. Về con chung: Anh H chị H có 01 con chung. Từ nhỏ cháu đã do chị H nuôi dưỡng. Vợ chồng ông già yếu không chăm sóc được cháu, đề nghị tòa án giao con cho chị H nuôi dưỡng.

Biên bản ghi lời khai bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ chị H) trình bày: Anh H và chị H kết hôn hợp pháp và có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh H được nửa năm thì về chung sống với bà. Sau đó vợ chồng đi làm ở Móng Cái. Trong thời gian sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau. Anh H không chung thủy và có người đàn bà khác. Vợ chồng ly thân được khoảng 3 năm. Trong thời gian ly thân chị H đi lao động tại Đài Loan, anh H làm ăn ở Móng Cái. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung hiện vẫn đang do bà nuôi dưỡng. Cháu ở với bà và chị H từ nhỏ, bà trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Nay vợ chồng anh chị ly hôn, bà đề nghị tòa án giao con cho chị H nuôi dưỡng. Hiện chị H đi làm

không có mặt tại địa phương, bà không biết địa chỉ do vậy cũng không có thông tin cung cấp cho tòa án được.

Xác minh với trưởng khu dân cư Thái Học 1, phường Sao Đỏ cung cấp: Anh H và chị H kết hôn tự nguyện, có tổ chức đám và đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị về chung sống tại nhà chị H cùng với mẹ đẻ chị H. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị H nghi ngờ anh H không chung thủy. Mâu thuẫn không hàn gắn được nên chị H đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2016 vợ chồng ly thân. Tháng 6.2019 chị H về nước và tiếp tục ở chung với mẹ đẻ chị tại địa phương. Vợ chồng anh chị có 01 con chung, cháu vẫn do chị H và bà Nhung nuôi dưỡng từ nhỏ.Về tài sản chung địa phương không biết. Hiện chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, không có mặt tại địa phương. Nay anh H xin ly hôn, địa phương đề nghị tòa án căn cứ vào nguyện vọng của anh chị cũng như quy định của pháp luật để giải quyết.

Xác minh với trưởng thôn Hoàng Gián, xã Hoàng Tiến cung cấp: Anh H và chị H kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã. Sau khi cưới anh chị về nhà chị H ở Sao Đỏ sinh sống và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do anh chị đi làm xa thiếu lòng tin đối với nhau. Anh chị ly thân từ thời gian nào thì ông không biết. Về con chung vợ chồng anh chị có 01 con chung. Cháu từ nhỏ đã ở với chị H và bà ngoại ở Sao Đỏ. Hiện tại anh H có nhà riêng, có việc làm và thu nhập ổn định. Bố mẹ đẻ anh H ở địa phương nhưng đều già yếu. Địa phương đề nghị tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các bên và quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đoàn Văn H được ly hôn với chị Phạm Thị Thu H.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Đoàn Phương Thảo, sinh ngày 11-8-2011 cho anh Đoàn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Đoàn Văn H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đoàn Văn H khởi kiện xin ly hôn đối với chị Phạm Thị Thu H có địa chỉ cư trú tại khu dân cư Thái Học 1, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

Anh H đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn H và chị Phạm Thị Thu H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do chị H không tin tưởng anh H, vợ chồng thiếu lòng tin đối với nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng và anh chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh H xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị H cũng thừa nhận mâu thuẫn giữa anh chị không thể hàn gắn. Tòa án đã niêm yết công khai giấy triệu tập, thông báo phiên họp công bố chứng cứ, quyết định xét xử nhưng chị H không đến tham gia tố tụng và cũng không có biện pháp tích cực để cải thiện quan hệ vợ chồng. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh ngày 11-8-2011. Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, chị H cũng trình bày con chung do chị và mẹ chị chăm sóc từ nhỏ. Cháu đang học tập, sinh sống phát triển ổn định và chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Theo xác minh tại địa phương chị H hiện vắng mặt không có địa chỉ, xét thấy giao con chung cho chị H sẽ không đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu. Anh H hiện có nhà ở, công việc và thu nhập ổn định do vậy để đảm bảo quyền lợi cho con chung có người chăm sóc quản lý HHĐXX chấp nhận yêu cầu của anh H, giao con chung Nguyễn Thị Phương Thảo cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

- Về quan hệ tài sản: Do các đương sự không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Đoàn Văn H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi Hnh án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn H;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đoàn Văn H được ly hôn chị Phạm Thị Thu H.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Đoàn Phương Thảo, sinh ngày 11-8-2011 cho anh Đoàn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thi Thu H được quyền thăm nom con chung không ai cản trở.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Đoàn Văn H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0001432 ngày 06-8-2019 của Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố Chí Linh.

- Về quyền kháng cáo: Anh Đoàn Văn H, chị Phạm Thị Thúy H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *VKSND tHnh phố Chí Linh;*
- *Chi cục THADS TP. Chí Linh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Lê Thị Thu Hằng